

Số: 89/2010/TT- BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2010

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước
tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức
được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước**

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước như sau:

PHẦN I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, tổ chức) được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước (sau đây gọi chung là Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

2. Việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại Bộ Quốc phòng và Bộ Công an được thực hiện như sau:

a) Nếu tài sản nhà nước là tài sản đặc biệt và tài sản chuyên dùng thì thực hiện công khai theo quy định tại Nghị định số 106/2009/NĐ-CP ngày 16/11/2009 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân.

b) Nếu tài sản nhà nước là tài sản phục vụ công tác quản lý thì thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Việc công khai hoạt động đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các công trình xây dựng thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Tài sản nhà nước phải thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư này bao gồm: nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng gắn liền với đất, phương tiện đi lại, tài sản khác được quy định là tài sản cố định (hữu hình) theo chế độ quản lý tài sản cố định được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước; tài sản là hàng viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước được xác lập quyền sở hữu nhà nước, được nhà nước giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng.

Điều 3. Hình thức công khai

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

PHẦN II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG CÔNG KHAI VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Điều 4. Công khai việc phân bổ dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm, trang bị tài sản nhà nước

Việc công khai dự toán ngân sách được nhà nước giao để thực hiện đầu tư, mua sắm, trang bị tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Điều 5. Quy định về trách nhiệm và nội dung công khai

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao dự toán ngân sách hàng năm phải thực hiện công khai theo các nội dung, biểu mẫu và thời gian quy định tại Thông tư này tới toàn thể cán bộ, công nhân viên chức trong cơ quan, đơn vị, tổ chức theo các

hình thức quy định tại Điều 3 Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nội dung công khai: Quá trình mua sắm, bố trí quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc nguồn ngân sách cấp và được viện trợ; quà biếu, tặng cho; việc thực hiện xử lý tài sản nhà nước bao gồm: điều chuyển, thanh lý, bán, chuyển nhượng và các hình thức chuyển đổi sở hữu khác; việc cho thuê tài sản (đối với các đơn vị được phép cho thuê tài sản nhà nước).

Điều 6. Quy định về biểu mẫu và thời gian thực hiện công khai

1. Công khai dự toán, số lượng, chủng loại, kế hoạch và phương thức đầu tư, mua sắm, trang bị tài sản nhà nước:

- Biểu mẫu: Biểu số 01 đính kèm Thông tư này.

- Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày dự toán kinh phí đầu tư mua sắm tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Công khai kết quả thực hiện mua sắm tài sản:

- Biểu mẫu: Biểu số 02 đính kèm Thông tư này.

- Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc mua sắm, trang bị tài sản.

3. Công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước là trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp:

- Biểu mẫu: Biểu số 03 đính kèm Thông tư này.

- Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

4. Công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước là phương tiện đi lại và tài sản khác:

- Biểu mẫu: Biểu số 04 đính kèm Thông tư này.

- Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

5. Công khai việc cho thuê tài sản nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức được phép cho thuê tài sản:

- Biểu mẫu: Biểu số 05 đính kèm Thông tư này.

- Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

6. Công khai việc thực hiện xử lý tài sản (bao gồm: điều chuyển, thanh lý, bán, chuyển nhượng và các hình thức chuyển đổi sở hữu khác):

- Biểu mẫu: Biểu số 06 đính kèm Thông tư này.

- Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

7. Công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho:

- Trường hợp được tiếp nhận tiền: thực hiện công khai như trường hợp công

khai dự toán ngân sách được nhà nước giao theo Biểu số 01; khi triển khai mua sắm tài sản thì thực hiện công khai theo Biểu số 02.

- Tài sản được tiếp nhận bằng hiện vật: thực hiện công khai theo Biểu số 06.
- Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận.

Điều 7. Báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước định kỳ hàng năm chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch phải gửi báo cáo tình hình thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị mình đến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và cơ quan tài chính cùng cấp.

2. Nội dung chủ yếu của báo cáo gồm:

- Tình hình triển khai thực hiện công khai quy chế về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước áp dụng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 115/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Kết quả xử lý các sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức;

- Tổng hợp việc xử lý các chất vấn (nếu có) về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phát sinh tại cơ quan, đơn vị, tổ chức;

- Kiến nghị và đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 8. Nội dung tổng hợp báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương

1. Căn cứ báo cáo của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cơ quan tài chính kế toán (hoặc cơ quan được giao trách nhiệm theo dõi tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước) của các Bộ, cơ quan Trung ương tổng hợp báo cáo Bộ, cơ quan Trung ương về tình hình thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Tài chính trong thời gian chậm nhất 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch để tổng hợp báo cáo Chính phủ và Quốc hội theo quy định; trong đó nêu rõ số đơn vị, cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý đã thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo các nội dung báo cáo hướng dẫn tại Điều 7 của Thông tư này.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện Thông tư này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ Thông tư số 07/2009/TT-BTC ngày 15/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và báo cáo số liệu tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng, VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước, VPCP;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống tham nhũng;
- Viện KSND tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND, STC các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Cục QLCS;
- KBNN, TCT, TCHQ.
- Các đơn vị thuộc BTC;
- Lưu: VT, QLCS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Chí